TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025.
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.

2. Ông Bùi Quang Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thới Hoà, xã TT, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu L,** sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Thới Lợi, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày: Vào năm 2015 bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Hữu L do yêu thương nhau tự nguyện tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống ông, bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, Hện Thới Lai. Thời gian chung sống đã có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2016 và Nguyễn Trần Mẫn N, sinh ngày 12/12/2018.

Đến năm 2023 cả hai phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không hợp với nhau, trong cuộc sống thường xãy ra mâu thuẫn làm mất hạnh phúc, ông L không quan tâm gia đình dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Cả hai đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy, nếu kèo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc. Vị

vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhận: Bà Trần Thị Kim T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu L.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2016 và Nguyễn Trần Mẫn N, sinh ngày 12/12/2018 hiện nay ông L đang nuôi dưỡng, Sau khi ly hôn bà T đồng ý ổn định cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu L đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, yêu cầu xét xử vắng mặt đối với ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Hữu L do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Hữu L đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông L vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Hữu L chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, Hện Thới Lai theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Bà đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hữu L đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông L cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim T.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2016 và Nguyễn Trần Mẫn N, sinh ngày 12/12/2018 hiện nay do ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 12 năm 2024 cháu Nguyễn Hoàng H có nguyện vọng được chung sống với ông L, đối với cháu Nguyễn Trần Mẫn N còn nhỏ và hiện tại chung sống với ông L, hiện nay cuộc sống của cháu H và cháu N

cũng ổn định. Do đó, bà T yêu cầu giao 02 người con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà Trần Thị Kim T thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trần Thị Kim T không yêu cầu. đồng thời ông L cũng vắng mặt nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T.

- Về hôn nhân: Bà bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2016 và Nguyễn Trần Mẫn N, sinh ngày 12/12/2018 cho ông Nguyễn Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Trần Thị Kim T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Kim T, không ai được quyền cản trở bà T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002093 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.